

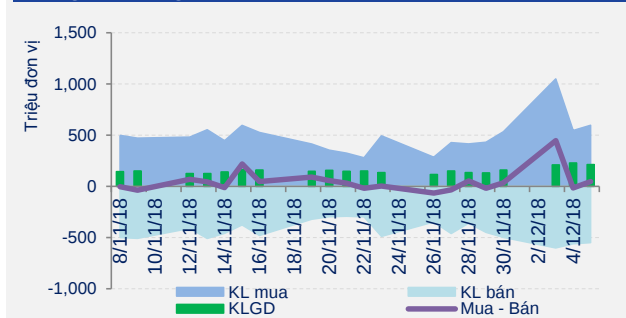
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/12/2018

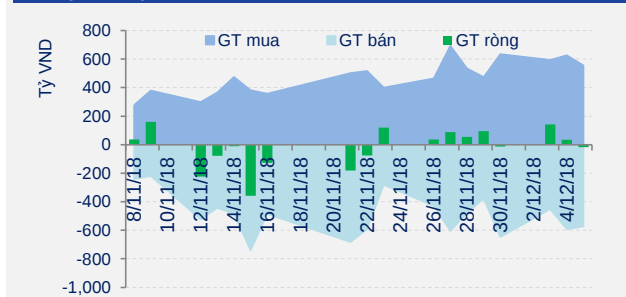
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	957.14	107.74
% Thay đổi	↓ -0.18%	↑ 0.33%
KLGD (CP)	210,997,662	48,652,794
GTGD (tỷ đồng)	4,683.60	697.85
Tổng cung (CP)	550,438,780	78,152,500
Tổng cầu (CP)	595,470,990	80,720,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,715,883	3,471,621
KL mua (CP)	13,269,983	563,810
GT mua (tỷ đồng)	555.70	9.13
GT bán (tỷ đồng)	573.17	45.96
GT ròng (tỷ đồng)	(17.46)	(36.83)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	8.8	2.1	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.51%	14.6	3.3	9.0%
Dầu khí	↓ -0.01%	11.6	2.3	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.37%	17.7	4.4	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.62%	14.0	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.27%	19.1	6.6	17.7%
Ngân hàng	↑ 0.47%	12.0	2.1	36.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.74%	9.7	1.7	10.6%
Tài chính	↓ 0.00%	25.6	4.4	15.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.24%	13.5	3.1	2.5%
VN - Index	↓ -0.18%	16.6	4.3	106.8%
HNX - Index	↑ 0.33%	9.7	1.6	-6.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số Dow Jones giảm gần 800 điểm trong đêm qua nhưng điều này chỉ có ảnh hưởng một chút tới thị trường Việt Nam vào đầu phiên sáng; về chiều các chỉ số đồng loạt thu hẹp mức giảm một cách đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,7 điểm (-0,18%) xuống 957,14 điểm; HNX-Index tăng 0,35 điểm (+0,33%) lên 107,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.532 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 261 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.526 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến cho độ rộng thị trường vẫn là khá tích cực với 262 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 226 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên do tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng trước diễn biến tiêu cực của chứng khoán Mỹ nhưng về chiều thì tình hình trở nên khả quan hơn. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa với các cổ phiếu tăng như BVH (+4,4%), BID (+1,3%), HPG (+2%), VCB (+0,3%), CTG (+0,8%), TCB (+0,7%), MBB (+0,9%)... và các mã giảm như VNM (-2,6%), VHM (-1,6%), SAB (-1%), GAS (-0,4%), VJC (-1,1%), NVL (-0,9%), HDB (-1,6%)... chính điều này đã khiến VN-Index kết phiên ở ngay dưới ngưỡng tham chiếu. Trên sàn HNX, các trụ cột như VCG (+4,4%), PHP (+5,3%), VGC (+1,7%), SHB (+1,3%), PVI (+1,5%), VCS (+1%), CEO (+3%)... hồi phục đã giúp HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư Việt Nam cho thấy sự cải thiện khi mà VN-Index kết phiên hôm nay chỉ giảm nhẹ nếu so với mức giảm gần 800 điểm của Dow Jones trong đêm qua. Kháng cự thực sự của thị trường hiện tại là ngưỡng 960 điểm do được hợp thành từ những yếu tố trung hạn như trendline giảm từ tháng 4 đến nay cũng như đường MA100 ngày. Chênh lệch giữa chỉ số cơ sở VN30 và hợp đồng tương lai tháng 12 được thu hẹp lại trong phiên hôm nay nhưng vẫn ở mức lớn với 10.2 điểm thể hiện tâm lý thị trường vẫn nghiêng về những nhịp rung lắc sắp tới. Khối ngoại đã quay trở lại bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay là một yếu tố cần lưu ý. Dự báo, trong phiên giao dịch 6/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu trong danh mục nên tiết chế hành động mua đuổi trong vùng giá cao này và nên tích cực quan sát thị trường, có thể cân nhắc chốt lời dần nếu như VN-Index có những nhịp kéo lên trên ngưỡng 960 điểm do theo phân tích kỹ thuật thì target của VN-Index theo mô hình 2 đáy trước đó là khoảng giá 960-980 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index diễn biến giằng co trong phiên hôm nay. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên sáng tại 946,97 điểm và mức cao nhất vào khoảng 13h30 tại 960,87 điểm. Về cuối phiên, cung tăng nhẹ khiến chỉ số một lần nữa giảm xuống dưới tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm 1,7 điểm (-0,18%) xuống 957,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 3.500 đồng, VHM giảm 1.300 đồng, SAB giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 4.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 106,32 điểm. Về chiều, cầu gia tăng giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất vào đầu phiên chiều tại 107,97 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,35 điểm (+0,33%) lên 107,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 900 đồng, PHP tăng 600 đồng, VGC tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 17,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 446 nghìn cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 36,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ANV với 10 tỷ đồng tương ứng với 116 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 36,2 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 33,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TTT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 608 triệu đồng tương ứng với 83 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng: Tăng trưởng GDP 2018 ước đạt 7%

Thủ tướng tin tưởng vào kinh tế Việt Nam trong thời gian tới và cho rằng các doanh nghiệp có thể tận dụng những dòng "hải lưu thương mại" này để đẩy con thuyền tới đích nhanh hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại sau hai phiên tăng liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 935-945 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 950-960 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở vẫn trên mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105,5-106,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108,5 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 6/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc mạnh trong khoảng giá 106,5-108,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

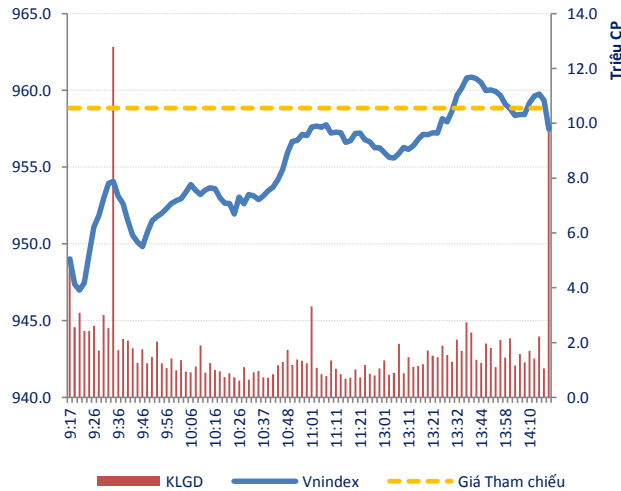
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,43 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá USD trung tâm hôm nay được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.757 đồng, tăng 2 đồng so với ngày hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

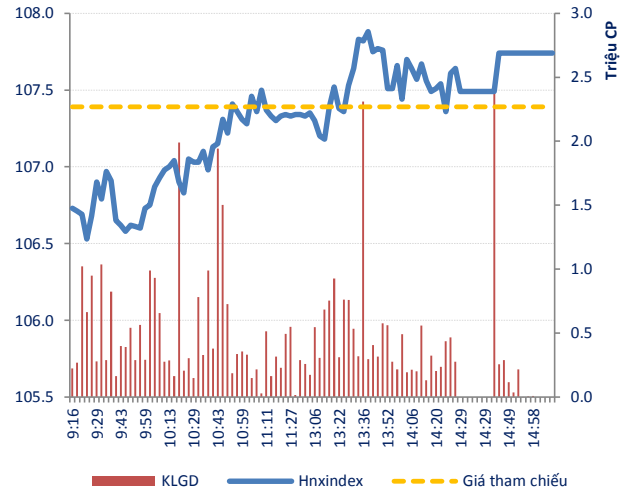
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,8 USD/ounce tương ứng với 0,55% xuống 1.239,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,15 điểm tương ứng với 0,16% lên 97,05 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1327 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2704 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,05 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,92 USD/thùng tương ứng với 1,73% xuống 52,33 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/12, chỉ số Dow Jones giảm 799,36 điểm tương ứng 3,1% xuống 25.027,07 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 283,09 điểm tương ứng 3,8% xuống 7.158,43 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 90,31 điểm tương ứng 3,24% xuống 2.700,06 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

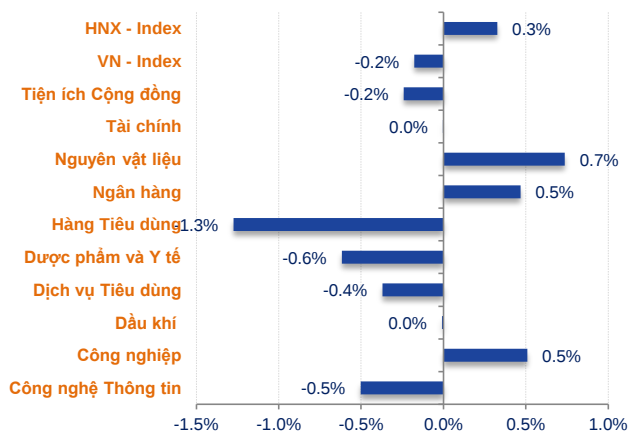
KLGD và VN-Index trong phiên



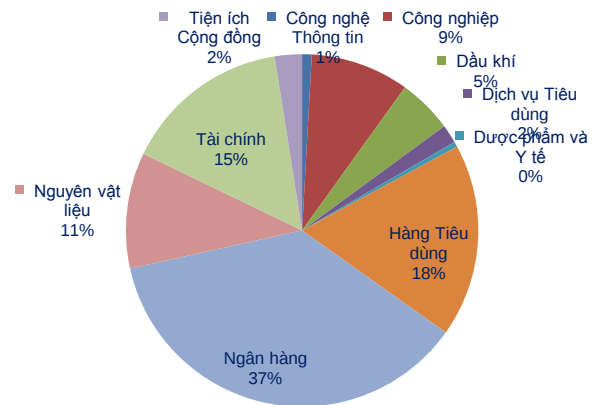
KLGD và HNX-Index trong phiên



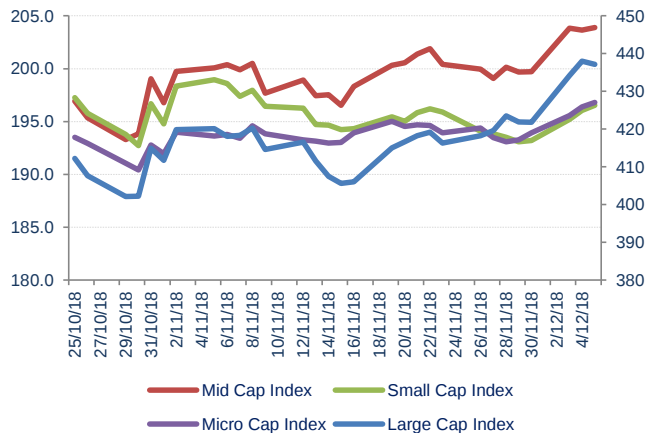
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



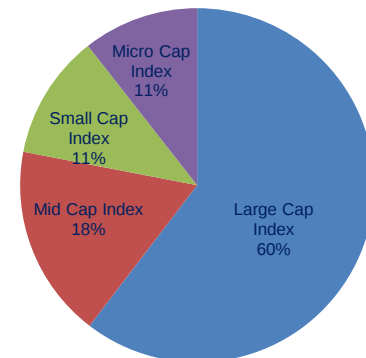
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,223,930	HPG	1,029,530
2	ITA	666,610	ANV	351,300
3	KBC	487,560	HDB	309,190
4	PVD	353,450	SBT	276,060
5	SSI	339,710	SAM	269,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TTZ	82,700	PVS	1,434,100
2	LAS	8,200	PGT	829,021
3	VGC	7,000	HUT	334,300
4	THT	4,100	TC6	170,000
5	PPS	3,600	CSC	80,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
TCB	27.80	28.00	↑	0.72%	25,870,000
ITA	2.81	2.90	↑	3.20%	13,572,090
MBB	22.00	22.20	↑	0.91%	12,929,350
HNG	16.40	16.50	↑	0.61%	10,654,500
SBT	20.65	19.80	↓	-4.12%	9,479,049

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	20.20	20.10	↓	-0.50%	6,054,266
SHB	7.60	7.70	↑	1.32%	5,605,573
VCG	20.60	21.50	↑	4.37%	5,604,703
ACB	31.10	31.00	↓	-0.32%	3,669,106
CEO	13.50	13.90	↑	2.96%	3,199,483

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.43	1.53	0.10	↑ 6.99%
HTT	2.15	2.30	0.15	↑ 6.98%
BIC	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%
LM8	25.50	27.25	1.75	↑ 6.86%
CDC	14.60	15.60	1.00	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTS	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SFN	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
QNC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PCT	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
MDC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLG	9.09	8.46	-0.63	↓ -6.93%
KMR	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%
TDW	22.60	21.05	-1.55	↓ -6.86%
TGG	5.55	5.17	-0.38	↓ -6.85%
SSC	55.00	51.30	-3.70	↓ -6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
NHP	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
TST	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
TJC	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
STC	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	25,870,000	21.7%	2,611	10.7	2.0
ITA	13,572,090	3250.0%	148	19.6	0.3
MBB	12,929,350	16.2%	2,341	9.5	1.4
HNG	10,654,500	-2.0%	(269)	-	1.3
SBT	9,479,049	7.5%	940	21.1	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,054,266	7.0%	1,748	11.5	0.8
SHB	5,605,573	10.2%	1,424	5.4	0.6
VCG	5,604,703	15.2%	2,645	8.1	1.5
ACB	3,669,106	24.6%	3,498	8.9	1.8
CEO	3,199,483	9.9%	1,486	9.4	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICF	↑ 7.0%	-12.0%	(1,114)	-	0.2
HTT	↑ 7.0%	-0.3%	(32)	-	0.2
BIC	↑ 6.9%	8.3%	1,506	16.5	1.4
LM8	↑ 6.9%	0.8%	240	113.7	0.9
CDC	↑ 6.8%	12.2%	2,128	7.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTS	↑ 10.0%	0.9%	228	67.5	0.6
SFN	↑ 10.0%	13.6%	2,511	12.7	1.7
QNC	↑ 10.0%	-730.6%	(7,227)	-	5.4
PCT	↑ 10.0%	-8.7%	(915)	-	0.9
MDC	↑ 10.0%	9.5%	1,053	5.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,223,930	5.7%	739	17.2	1.0
ITA	666,610	1.3%	148	19.6	0.3
KBC	487,560	5.7%	1,131	12.2	0.7
PVD	353,450	0.4%	153	107.9	0.5
SSI	339,710	15.9%	2,901	10.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	82,700	4.2%	433	17.3	0.7
LAS	8,200	10.3%	1,212	9.5	1.0
VGC	7,000	8.2%	1,263	14.0	1.3
THT	4,100	14.6%	1,654	5.1	0.7
PPS	3,600	11.3%	1,337	5.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,865	5.2%	1,205	84.7	6.3
VHM	270,306	31.8%	3,252	24.8	5.2
VNM	231,609	37.7%	5,556	23.9	9.1
VCB	207,951	21.0%	3,359	17.2	3.4
GAS	183,931	28.2%	6,557	14.7	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	24.6%	3,498	8.9	1.8
VCS	11,635	41.3%	6,806	10.9	4.1
PVS	9,607	7.0%	1,748	11.5	0.8
VCG	9,497	15.2%	2,645	8.1	1.5
SHB	9,264	10.2%	1,424	5.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.56	-2.4%	(390)	-	0.2
SJF	2.54	5.4%	580	19.0	1.0
PNJ	2.38	28.4%	5,649	16.9	4.6
VND	2.33	15.7%	2,377	8.3	1.4
HCM	2.31	26.7%	6,093	9.2	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJE	1.95	16.0%	6,759	4.4	0.9
ACB	1.77	24.6%	3,498	8.9	1.8
SHS	1.71	24.4%	3,932	3.6	0.8
MNC	1.60	4.1%	476	-	-
KSK	1.51	0.3%	29	6.8	0.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
